1. Sáng chế/Giải pháp hữu ích

**Hướng dẫn các thủ tục nộp đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế và giải pháp hữu ích tại Việt Nam**

**Các thông tin cần cung cấp:**

1. Họ tên đầy đủ, địa chỉ và quốc tịch của người nộp đơn;
2. Họ tên đầy đủ, địa chỉ và quốc tịch của tác giả sáng chế/giải pháp hữu ích;
3. Tên của sáng chế/giải pháp hữu ích;
4. Số đơn ưu tiên, ngày ưu tiên và nước ưu tiên của đơn (trong trường hợp đơn có xin hưởng quyền ưu tiên);
5. Số đơn quốc tế và số công bố đơn quốc tế (trong trường hợp là đơn PCT vào pha quốc gia Việt Nam).

**Các tài liệu cần cung cấp:**

1. Bản mô tả sáng chế/giải pháp hữu ích, bao gồm tên sáng chế/giải pháp hữu ích, phần mô tả, phần Yêu cầu bảo hộ và phần tóm tắt;
2. Hình vẽ minh hoạ (nếu có);
3. Giấy Uỷ Quyền.
4. Bản sao tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên có xác nhận của cơ quan nơi đơn ưu tiên được nộp (chỉ yêu cầu đối với đơn xin hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris).
5. Đối với các đơn PCT vào pha quốc gia Việt Nam thì ngoài các tài liệu nêu trên, cần phải cung cấp các tài liệu sau đây: Công bố đơn PCT, Báo cáo Xét nghiệm Sơ bộ Quốc tế(nếu có), Thông báo về những thay đổi liên quan tới đơn (nếu có), Báo cáo Kết quả Tra cứu Quốc tế … .

**Các thông tin chung:**

1. Thời hạn xin hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris cho đơn sáng chế/giải pháp hữu ích là 12 tháng tính từ ngày ưu tiên;
2. Thời hạn để đơn PCT vào pha quốc gia Việt Nam là 31 tháng tính từ ngày ưu tiên;
3. Trong những trường hợp cần thiết, Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam có thể yêu cầu bổ sung Giấy xác nhận việc chuyển nhượng và bản dịch tiếng Việt của tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên;
4. Thời hạn để nộp yêu cầu xét nghiệm nội dung là 42 tháng (đối với đơn xin cấp Bằng độc quyền sáng chế) hoặc 36 tháng (đối với đơn xin cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích) tính từ ngày ưu tiên sớm nhất;
5. Thời hạn cho việc xét nghiệm hình thức của đơn là 01 tháng tính từ ngày nộp đơn và thời hạn cho việc xét nghiệm nội dung là 12 tháng (đối với đơn xin cấp Bằng độc quyền sáng chế) hoặc 09 tháng (đối với đơn xin cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích) tính từ ngày Công bố đơn (nếu yêu cầu xét nghiệm nội dung được nộp trước ngày Công bố đơn) hoặc tính từ ngày nộp yêu cầu xét nghiệm nội dung (nếu yêu cầu xét nghiệm nội dung đó được nộp sau ngày Công bố đơn);
6. Thời hạn hiệu lực của Bằng độc quyền sáng chế là 20 năm và của Bằng độc quyền giải pháp hữu ích là 10 năm tính từ ngày nộp đơn hợp lệ. Các Bằng độc quyền này có hiệu lực kể từ ngày cấp;
7. Chỉ phải nộp phí duy trì hiệu lực sau khi Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích đã được cấp.

# Kiểu dáng công nghiệp

**Hướng dẫn thủ tục nộp đơn xin cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp tại Việt Nam**

**Thông tin cần cung cấp:**

1. Họ tên đầy đủ, địa chỉ và quốc tịch của người nộp đơn;
2. Họ tên đầy đủ, địa chỉ và quốc tịch của tác giả kiểu dáng;
3. Tên của kiểu dáng ;
4. Phân loại của kiểu dáng cần đăng ký theo Phân loại quốc tế Locarno ;
5. Nước ưu tiên, số đơn ưu tiên và ngày ưu tiên của đơn (trong trường hợp đơn có xin hưởng quyền ưu tiên).

**Tài liệu cần cung cấp:**

1. 06 bộ hình vẽ/ảnh chụp dùng để minh hoạ cho kiểu dáng. Các hình vẽ/ảnh chụp không được vượt quá kích thước của khổ giấy A4 và tất cả các hình vẽ/ảnh chụp phải có cùng tỷ lệ. Số lượng hình vẽ/ảnh chụp trong 01 bộ phải đủ để có thể thể hiện được kiểu dáng (kiểu dáng nhìn từ các phía khác nhau và hình ảnh tổng thể của kiểu dáng);
2. Bản mô tả vắn tắt kiểu dáng, trong đó có chỉ ra các đặc điểm khác biệt của kiểu dáng xin được bảo hộ;
3. Giấy Uỷ Quyền.
4. Bản sao tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên có xác nhận của cơ quan nơi đơn ưu tiên được nộp (trong trường hợp đơn xin hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris).

**Thông tin chung:**

1. Thời hạn hiệu lực của Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp là 05 năm tính từ ngày nộp đơn hợp lệ. Bằng độc quyền có hiệu lực kể từ ngày cấp và có thể được gia hạn hiệu lực thêm 02 lần liên tiếp, mỗi lần 5 năm. Như vậy, thời hạn hiệu lực tối đa cho một Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp là 15 năm;
2. Các phương án khác nhau của một kiểu dáng có thể được nộp trong cùng một đơn hoặc trong các đơn tách biệt. Trong trường hợp các phương án được nộp trong các đơn tách biệt thì cần chỉ rõ kiểu dáng nộp đơn là phương án của một kiểu dáng khác thuộc đơn đã được nộp trước đó. Tất cả các phương án của một kiểu dáng sẽ chỉ được cấp chung một Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp;
3. Thời hạn xin hưởng quyền ưu tiên theo Công ước Paris là 6 tháng tính từ ngày ưu tiên;
4. Thời gian tính từ khi nộp đơn cho đến khi cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp là khoảng 09 tháng, trong đó thời gian để xét nghiệm hình thức là 01 tháng, để công bố là 02 tháng và để xét nghiệm nội dung là 06 tháng;
5. Trong những trường hợp cần thiết, Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam có thể yêu cầu bổ sung Giấy xác nhận việc chuyển nhượng và bản dịch tiếng Việt của tài liệu xin hưởng quyền ưu tiên.
6. Nhãn hiệu

**Hướng dẫn nộp đơn đăng ký nhãn hiệu
tại Việt Nam**

**Thông tin** **cần thiết cho việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu**

1. Tên đầy đủ, địa chỉ, quốc tịch của người nộp đơn;
2. Bản mô tả nhãn hiệu: ý nghĩa, màu sắc, nếu nhãn hiệu là chữ nước ngoài, phải cung cấp phần dịch ra tiếng Việt và phiên âm của chữ nước ngoài đó;
3. Danh mục hàng hoá/dịch vụ sử dụng nhãn hiệu này và phân loại các hàng hoá/dịch vụ đó thành các nhóm theo Bảng phân loại Quốc tế .

**Tài liệu** **cần thiết cho việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.**

1. Giấy uỷ quyền của người nộp đơn cho VIỆT NAM IP
2. 20 mẫu nhãn hiệu (kích thước không được lớn hơn 80mm x 80mm và không được nhỏ hơn 15mm x 15mm);
3. Bản sao đơn xin hưởng quyền ưu tiên có xác nhận của cơ quan nộp đơn và bản dịch sang tiếng Anh nếu có (phải được nộp trong vòng 01 tháng sau khi nộp đơn).

**Chú ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| i. | Mỗi đơn đăng ký nhãn hiệu chỉ dùng để đăng ký cho một nhãn hiệu với một hoặc nhiều nhóm hàng hoá/dịch vụ khác nhau; |
| ii. | Việt Nam áp dụng Bảng phân loại hàng hoá/dịch vụ quốc tế theo Thoả ước Ni-xơ,). |

# Chỉ dẫn địa lý

**Hướng dẫn nộp đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý**

### ****tại Việt Nam****

**Thông tin** **cần thiết cho việc nộp đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý**

1. Tên đầy đủ, địa chỉ của người nộp đơn;
2. Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
3. Tên gọi, dấu hiệu là chỉ dẫn địa lý

**Tài liệu** **cần thiết cho việc nộp đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý.**

1. Giấy uỷ quyền của người nộp đơn cho VIỆT NAM IP;
2. Bản mô tả tính chất/chất lượng/danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý với các thông tin sau và phải kèm theo tài liệu xác nhận rắng các thông tin về tính chất/chất lượng/danh tiếng là có căn cứ và xác thực:

2.1. Liệt kê các tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do điều kiện địa lý quyết định được xác định bằng các chỉ tiêu cảm quan định tính, định lượng về vật lý, hóa học, sinh học, có khả năng kiểm tra được bằng phương tiện kỹ thuật hoặc bằng chuyên gia theo một phương pháp thử xác định;

2.2. Danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý do điều kiện địa lý quyết định được xác định thông qua sự biết đến sản phẩm đó một cách rộng rãi trong giới tiêu dùng liên quan, có khả năng kiểm chứng;

2.3. Điều kiện địa lý tạo nên tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, bao gồm các yếu tố độc đáo về khí tượng, thủy văn, địa chất, địa hình, hệ sinh thái và các điều kiện tự nhiên khác; các yếu tố độc đáo về kỹ năng, kỹ xảo của người sản xuất bao gồm cả quy trình sản xuất truyền thống của địa phương nếu quy trình đó là nhân tố tạo ra và duy trì tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;

2.4. Mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý với điều kiện địa lý.

1. Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý – 02 bản
2. Mẫu thể hiện cách trình bày chỉ dẫn địa lý sẽ được sử dụng (kích thước không được lớn hơn 80mm x 80mm và không được nhỏ hơn 15mm x 15mm)

**Chú ý:**

Mỗi đơn chỉ được đăng ký một chỉ dẫn địa lý dùng cho một sản phẩm.

# Gia hạn và duy trì hiệu lực

**Hướng dẫn việc gia hạn và duy trì hiệu lực Văn bằng bảo hộ ở Việt Nam**

**Bằng sáng chế/giải pháp hữu**

1. Các dữ liệu liên quan đến Sáng chế như Số Sáng chế, Chủ sở hữu Sáng chế, ngày nộp đơn hợp lệ, ngày cấp văn bằng bảo hộ, ngày ưu tiên.

2. Năm hiệu lực cần duy trì.

**Nhãn hiệu hàng hóa**

1. Giấy uỷ quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu cho VIỆT NAM IP
2. Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá.

**Kiểu dáng công nghiệp**

1.Giấy uỷ quyền của chủ sở hữu kiểu dáng công nghiệp cho VIỆT NAM IP
2. Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký kiểu dáng công nghiệp.

**Lưu ý:**

– Phí gia hạn và duy trì hiệu lực có thể nộp trong thời hạn 6 tháng trước ngày hết hạn hiệu lực;

– Việc nộp muộn phí nói trên có thể được chấp nhận với điều kiện là phí đó phải được nộp trong vòng 06 tháng kể từ ngày hết hạn hiệu lực và phi nộp thêm 10% mức phí gia hạn hoặc duy trì hiệu lực cho mỗi tháng nộp muộn.

1. Đăng ký sửa đổi Tên/Địa chỉ

**Đăng ký Thay đổi tên/địa chỉ**

**Tài liệu cần cung cấp:**

1. Giấy uỷ quyền cho VIỆT NAM IP;
2. Các xác nhận của cơ quan chức năng về việc thay đổi tên/địa chỉ hoặc các tài liệu chứng minh việc thay đổi đó (như Giấy phép kinh doanh) (yêu cầu phải có khi nộp đơn);
3. Bản gốc văn bằng bảo hộ.
4. Đăng ký hợp đồng Li-xăng

**Hướng dẫn việc đăng ký hợp đồng li-xăng**

**Các tài liệu cần thiết cho việc nộp đơn đăng ký hợp đồng li-xăng:**

**– Tài liệu cần cung cấp:**

1. Giấy uỷ quyền của một trong hai bên ký hợp đồng được công chứng cho **Việt Nam IP**;
2. 02 bản gốc hoặc bản sao có xác nhận Hợp đồng Li-xăng. Nếu Hợp đồng Li-xăng xin đăng ký là Hợp đồng Li-xăng thứ cấp, thì trong đơn đăng ký Hợp đồng Li-xăng phải gửi kèm bản sao của Giấy chứng nhận đăng ký của Hợp đồng Li-xăng độc quyền tương ứng;
3. Bản sao có xác nhận của văn bằng bảo hộ;
4. Bản sao được công chứng của Giấy phép Kinh doanh/Giấy phép đầu tư trong trường hợp li-xăng Nhãn hiệu và bên nhận Li-xăng là phía Việt Nam.

# Bản Quyền Tác Giả

**Hồ sơ nộp đơn đăng ký quyền tác giả**

(a) Bản sao công chứng giấy CMND của tác giả.

(b) Bản sao công chứng giấy đăng ký kinh doanh (Trong trường hợp chủ sở hữu là tổ chức/công ty)

(c) Quyết định giao việc của chủ sở hữu cho tác giả

(d) Giấy cam đoan của tác giả

(e) 2 tác phẩm in trên A4 đóng dấu công ty và ghi tên tác phẩm (Trong trường hợp là chương trình máy tính thì nộp 2 bản in + 2 đĩa)

(g) Nếu chủ sở hữu và tác giả là một thì chỉ cần mục a, d, e, h.

(h) Giẩy ủy quyền (theo mẫu)